

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày 18 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Len

2. Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023, đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Lương Văn C, sinh ngày 07/10/1991 tại Thái Bình; nơi cư trú: Số nhà 148, đường L, tổ 06, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lương Văn M (đã chết) và bà Lê Thị L; vợ là Đặng Thanh H; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 668/2021/HSPT ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xử 4 năm 03 tháng tù về tội "Đánh bạc". Bị cáo đang thi hành án tại Trại giam số 6 Bộ Công an được trích xuất về tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, có mặt.

1.2. Nguyễn Văn L, sinh ngày 03/6/1980 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị A; vợ là Vũ Thị H (đã ly hôn), có 02 con C;

sống C như vợ chồng với chị Nguyễn Thị D, có 2 con C; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/10/2022 đến nay, có mặt.

1.3. Nguyễn Đăng C1 (tên gọi khác: T1), sinh ngày 28/11/1993 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị H (đã chết); vợ là Phạm Thị T, có 1 con, sinh năm 08/4/2023; tiền án: Bản án phúc thẩm số 433/HSPT ngày 27/7/2016 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

1.4. Mai Thế A, sinh ngày 14/12/1982 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Mai Thế K (đã chết) và bà Đoàn Thị X; vợ là Bùi Hồng D, có 3 con; tiền án: Bản án số 65/2015/HSST ngày 17/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 3 năm về tội “Đánh bạc” tính từ ngày tuyên án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/3/2011 bị Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

1.5. Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/02/1992 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị H; vợ là Hoàng Thị L, có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

1.6. Nguyễn Thanh N, sinh ngày 23/9/1991 tại Thái Bình; nơi cư trú: Số nhà 130, đường H, tổ 8, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/3/2023 đến nay, có mặt.

2. Người làm chứng:

2.1. Bà Lê Thị L1, sinh năm 1965, nơi cư trú: Số nhà 146, đường L, tổ 6, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình, có mặt.

2.2. Chị Đặng Thanh H, sinh năm 1998, nơi cư trú: Số nhà 146, đường L, tổ 6, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/8/2022, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiếp nhận tin báo từ Phòng An ninh mạng và Phòng chống tội phạm Công nghệ cao Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu đã thu thập liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc của Lương Văn C và Nguyễn Văn L do Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Thọ chuyển đến để điều tra, xác minh, xử lý các đối tượng đại lý cấp 2 và đối tượng đánh bạc trong hệ thống game bài Rikvip/Tip.Club giai đoạn 2 của vụ án Nguyễn Văn D, Phan Sào N cùng đồng phạm phạm tội “Tổ chức đánh bạc” xảy ra tại tỉnh Phú Thọ, kèm theo là danh sách trích ngang các tài khoản game bài Rikvip/Tip.Club và 02 đĩa DVD (danh sách tài khoản đại lý cấp 2 và tài khoản đánh bạc). Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành điều tra, kết quả xác định:

1. Hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc của Lương Văn C và hành vi đánh bạc của Nguyễn Thanh N.

Tháng 6/2015, Lương Văn C kinh doanh dịch vụ internet và bán thẻ cào điện thoại tại nhà, thấy có nhiều người đến chơi game Rikvip/Tip.Club và mua thẻ cào điện thoại để nạp Rik (Rik là tiền quy đổi sử dụng để đánh bạc trong game). Bị cáo C tìm hiểu và biết đây là game bài đổi thưởng, tích hợp 54 hình thức đánh bạc mô phỏng cơ chế, hình thức đặt cược tương tự như các trò chơi dân gian: Tài xỉu, Ba cây, Xóc xóc, Poker, Chắn, Tiến lên miền Nam, Vương quốc Rik, Sám truyền, Gái nhảy... có số lượng người chơi đông đảo khắp toàn quốc. Người chơi sử dụng Rik có được từ việc nạp thẻ cào điện thoại hoặc mua của các đại lý rồi đặt cược vào các trò chơi trong game bài, nếu thắng sẽ được tăng thêm Rik trong tài khoản, thua thì mất Rik đã đặt cược, người chơi có thể quy đổi Rik thành tiền mặt, thẻ cào điện thoại, thẻ game và việc thực hiện giao dịch mua bán Rik có thể thu lợi về kinh tế.

Ngày 15/6/2015, bị cáo C tạo tài khoản game có tên đăng nhập “daoduongtb”, tên hiển thị “daoduongtb” trên hệ thống game bài Rikvip/Tip.Club để đánh bạc được thua bằng tiền. Cuối năm 2015, thấy trên mạng xã hội các đại lý cấp 1 của hệ thống game bài Rikvip/Tip.Club quảng cáo tuyển đại lý cấp 2 nên C nảy sinh ý định làm đại lý cấp 2 tức là làm trung gian mua bán Rik giữa đối tượng

đánh bạc với đại lý cấp 1 mục đích lôi kéo người chơi tham gia đánh bạc để hưởng lợi nhuận. Bị cáo C tìm hiểu và liên hệ theo số hotline trong quảng cáo cho Lê Anh D, sinh năm 1993, trú tại Lô B1/3, đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, được D đồng ý. Sau đó, bị cáo C tạo tài khoản game có tên đăng nhập “netgame148tb”, tên hiển thị “buonbanrikTB” đăng ký bằng số Chứng minh nhân dân 151829192 và số điện thoại 0989116766 của bị cáo C rồi gửi thông tin tài khoản trên cho D để đăng ký làm đại lý cấp 2. Tài khoản của bị cáo C được hệ thống game bài Rikvip/Tip.Club xác nhận là đại lý cấp 2 cho Lê Anh D từ ngày 18/01/2016. Bị cáo C và D thỏa thuận: Việc mua bán Rik giữa đại lý cấp 1 và đại lý cấp 2 với giá quy đổi là 83 đồng/100 Rik, không mất phí giao dịch trên hệ thống; khi bị cáo C mua, bán Rik với người chơi thì hệ thống game bài Rikvip/Tip.club sẽ tự động trừ 2% trên tổng Rik gọi là phí giao dịch. Cuối tháng, căn cứ vào tổng doanh số mua bán Rik với khách hàng, đại lý cấp 1 sẽ trích lại cho bị cáo C 1% hoa hồng và được trả bằng Rik. Ngoài ra, đại lý cấp 1 của D còn thưởng đua “Top” sự kiện (thưởng doanh số) nếu đạt sẽ được thưởng bằng Rik. Bị cáo C bắt đầu làm đại lý cấp 2 thực hiện việc mua bán Rik với đại lý cấp 1 và người chơi từ ngày 18/01/2016 đến ngày 09/8/2017 do hệ thống game bài bị Cơ quan chức năng phát hiện nên bị cáo C dừng hoạt động mua bán Rik. Quá trình làm đại lý cấp 2, bị cáo C mua Rik của người chơi với giá từ 80 đến 82 đồng/100 Rik, bán ra từ 84 đến 85 đồng/100 Rik. Để người chơi biết mình có mua, bán Rik, bị cáo C quảng cáo bằng hình thức viết chữ lên tờ bìa cát tông, dán trước cửa nhà với nội dung: “mua bán Rik”. Mặc dù hàng tháng được đại lý cấp 1 trích lại 1% tiền hoa hồng nhưng quá trình mua bán Rik với người chơi, bị cáo C bị trừ 2% phí giao dịch nên lợi nhuận thực tế chỉ được hưởng từ 0,1 đến 0,2%. Để làm tăng số lượng Rik đã mua bán của tài khoản đại lý cấp 2 để hưởng tiền hoa hồng hàng tháng nhiều hơn bị cáo C thường xuyên sử dụng tài khoản đánh bạc “daoduongtb” chuyển nhận Rik với tài khoản đại lý cấp 2 “buonbanrikTB” và C còn được thưởng đua “Top” sự kiện.

Lương Văn C sử dụng điện thoại lắp sim thuê bao số 0989116766 để nhận mã OTP khi giao dịch với đại lý cấp 1 và người chơi; sử dụng máy tính tại cửa hàng internet để mua, bán Rik. Khi người chơi mua Rik thì bị cáo thu tiền trực tiếp hoặc qua chuyển khoản ngân hàng sau đó đăng nhập vào tài khoản đại lý cấp 2 thao tác trên máy tính chuyển tiền Rik trong tài khoản của mình sang tên tài khoản người chơi. Khi người chơi muốn bán Rik thì thao tác trên tài khoản người chơi chuyển tiền Rik vào tài khoản đại lý cấp 2 của bị cáo, bị cáo thanh toán tiền

mặt hoặc qua tài khoản ngân hàng cho họ. Để giao dịch tiền, bị cáo sử dụng 3 tài khoản ngân hàng của bị cáo và mượn 07 tài khoản ngân hàng của mẹ bị cáo bà Lê Thị L1, vợ bị cáo là chị Đặng Thanh H, bạn bị cáo là anh Tòng Văn T, anh Nguyễn Bảo H. Lương Văn C đã bán Rik cho 1556 tài khoản và mua Rik của 1741 tài khoản người chơi bạc với tổng doanh số là 78.431.286.041 Rik tương đương với 65.097.967.414 đồng, bị cáo C đã thu lời 128.400.305 đồng (trong đó có tiền thưởng đua “Top” sự kiện là 156 lần tổng 28.000.000 Rik tương đương 23.240.000 đồng).

Ngày 08/8/2016, tại quán internet của mình Lương Văn C sử dụng máy tính đăng nhập vào tài khoản có tên đăng nhập “daoduongtb”, tên hiển thị “daoduongtb” trên hệ thống game bài Rikvip/Tip.Club để đánh bạc bằng các trò chơi “Tài-Xỉu”, “Vương quốc Rik” với tổng số tiền đánh bạc là 175.211.672 Rik tương đương 145.425.688 đồng. Bị cáo đăng nhập, đăng xuất 4 lần vào tài khoản trên hệ thống trong đó lần đánh bạc có số tiền cao nhất bắt đầu lúc 11 giờ 57 phút 48 giây đến 12 giờ 25 phút 11 giây là 79.296.159 Rik tương đương 65.815.812 đồng; thấp nhất từ 15 giờ 11 phút 8 giây đến 15 giờ 28 phút 49 giây là 19.009.408 Rik tương đương 15.777.808 đồng.

Lương Văn C thực hiện giao dịch mua bán Rik với nhiều tài khoản của những người tham gia đánh bạc trên hệ thống game bài Rikvip/Tip.Club, trong đó đã xác định được có Nguyễn Thanh N phạm tội đánh bạc, cụ thể:

Ngày 10/02/2016, Nguyễn Thanh N tạo tài khoản game bài Rikvip/Tip.Club có tên đăng nhập “FB_3590729245”, tên hiển thị “PaulKen” đăng ký bằng số điện thoại 0965026226, số chứng minh nhân dân 151829384, Email: nguyennam230991@gmail.com. Sau khi đăng ký thành công, bị cáo đăng nhập tài khoản của mình tại các quán internet trên địa bàn thành phố Thái Bình và sử dụng điện thoại Iphone kết nối internet để đánh bạc trên hệ thống game bài Rikvip/Tip.Club. Để có tiền Rik phục vụ việc đánh bạc, bị cáo N mua thẻ cào điện thoại và mua bán Rik với đại lý Lương Văn C, thanh toán tiền trực tiếp. Từ ngày 08/4/2016 đến ngày 08/8/2017, N mua 1 lần 338.100 Rik, bán 10 lần tổng 34.000.000 Rik. Trong đó, ngày 08/8/2016, bị cáo N đánh bạc bằng các trò chơi “Tài-Xỉu”, “Poker”, “Xì tố” với 2 lần đăng nhập, đăng xuất, lần 1: Từ 00 giờ 00 phút 51 giây đến 7 giờ 59 phút 34 giây với tổng số tiền đánh bạc là 105.428.717 Rik tương đương 87.505.835 đồng; lần 2: Từ 14 giờ 55 phút 55 giây đến 23 giờ

14 phút 08 giây với tổng số tiền đánh bạc là 60.656.108 Rik tương đương 50.344.569 đồng.

2. Hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc của Nguyễn Văn L và hành vi đánh bạc của Mai Thế A, Nguyễn Đăng CI, Nguyễn Văn T.

Tháng 3/2016, bị cáo L kinh doanh dịch vụ internet tại nhà và biết đến game bài Rikvip/Tip.Club. Ngày 22/3/2016, bị cáo L tạo tài khoản có tên đăng nhập “daoduongtb”, sử dụng số điện thoại 0169411124, chứng minh nhân dân 151227537, Email: luannguyen2426@gmail.com để đăng ký tài khoản và sử dụng đánh bạc trên hệ thống game bài Rikvip/Tip.club bằng máy tính tại quán internet của bị cáo. Đến tháng 7/2016, bị cáo nảy sinh ý định làm đại lý cấp 2 cho game bài này, bị cáo tìm hiểu và liên hệ với Trần Đăng V, sinh năm 1983, trú tại thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng là đại lý cấp 1 của game bài Rikvip xin làm đại lý cấp 2 trung gian mua bán Rik giữa đối tượng đánh bạc với đại lý cấp 1, mục đích lôi kéo người chơi tham gia đánh bạc để hưởng lợi nhuận. Trần Đăng V đồng ý, bị cáo tạo tài khoản tên đăng nhập “luan0963223680”, tên hiển thị “lm0963223680”, sử dụng số điện thoại 0963223680, số Chứng minh nhân dân 151227537 để đăng ký tài khoản. Tài khoản của bị cáo được hệ thống game Rikvip/Tip.Club xác nhận là đại lý cấp 2 của V từ ngày 11/7/2016. Bị cáo và V thỏa thuận: Việc mua bán Rik giữa đại lý cấp 1 và đại lý cấp 2 với giá quy đổi là 83 đồng/100 Rik, không mất phí giao dịch trên hệ thống; khi đại lý cấp 2 của bị cáo mua, bán Rik với người chơi thì hệ thống game bài Rikvip/Tip.club sẽ tự động trừ 2% trên tổng Rik gọi là phí giao dịch. Cuối tháng, căn cứ vào tổng doanh số mua bán Rik với khách hàng, đại lý cấp 1 của V sẽ trích lại cho bị cáo 1% hoa hồng, trả bằng Rik. Bị cáo L bắt đầu làm đại lý cấp 2 thực hiện việc mua bán Rik với đại lý cấp 1 và người chơi bạc từ ngày 11/7/2016 đến ngày 09/8/2017 do hệ thống game bài bị Cơ quan chức năng phát hiện nên dừng hoạt động mua bán Rik. Bị cáo L mua Rik của người chơi với giá từ 80 đến 82 đồng/100 Rik, bán ra từ 84 đến 85 đồng/100 Rik. Để mọi người biết bị cáo mua bán Rik, bị cáo quảng cáo bằng hình thức viết chữ lên tờ giấy A4, dán trước cửa nhà với nội dung: “mua bán Rik”.

Nguyễn Văn L sử dụng số điện thoại 0963223680 để nhận mã OTP khi giao dịch tiền với đại lý cấp 1 và người chơi; sử dụng máy tính tại cửa hàng internet để mua, bán Rik. Quá trình mua bán Rik, bị cáo sử dụng 03 tài khoản ngân hàng đều mang tên Nguyễn Văn L để giao dịch. Từ ngày 11/7/2016 đến ngày 09/8/2017

L đã bán Rik cho 284 tài khoản, mua Rik của 215 tài khoản với tổng doanh số là 18.195.424.536 Rik tương đương 15.102.202.364 đồng, thu lời bất chính 143.059.470 đồng.

Ngày 08/8/2016, tại quán internet của mình Nguyễn Văn L sử dụng máy tính đăng nhập vào tài khoản có tên “luandaigiarik”, tên hiển thị “minhha268” trên hệ thống game bài Rikvip/Tip.Club đánh bạc bằng các trò chơi “Tài-Xỉu”, “Cao-Thấp” với tổng số tiền đánh bạc là 96.170.422 Rik tương đương 79.821.450 đồng. Lần đăng nhập có số tiền cao nhất từ 21 giờ 21 phút 07 giây đến 22 giờ 23 phút 28 giây là 71.781.366 Rik tương đương 59.578.533 đồng; lần còn lại đánh bạc với 24.389.056 Rik tương đương 20.242.916 đồng.

Nguyễn Văn L có giao dịch mua bán Rik với nhiều tài khoản của người tham gia đánh bạc trên hệ thống game bài Rikvip/Tip.Club, trong đó có 3 người phạm tội đánh bạc, cụ thể:

1. Ngày 06/7/2016, Mai Thế A tạo tài khoản game bài Rikvip/Tip.Club có tên đăng nhập “daorot”, tên hiển thị “Daorot”, sử dụng số điện thoại 0988373430, số chứng minh nhân dân số 151288237 để đăng ký tài khoản. Đăng ký xong, A tham gia đánh bạc trên hệ thống game bài Rikvip/Tip.Club tại quán internet của Nguyễn Văn L và tải ứng dụng về điện thoại kết nối internet để đánh bạc. Để có tiền Rik phục vụ đánh bạc, bị cáo A mua bán Rik với đại lý Nguyễn Văn L, thanh toán tiền trực tiếp. Từ ngày 24/7/2016 đến 31/5/2017, bị cáo đã mua 521 lần với tổng số 2.362.379.517 Rik, bán 45 lần với tổng số 830.000.000 Rik. Trong đó ngày 08/8/2016, bị cáo đánh bạc bằng các trò chơi “Vương quốc Rik”, “Mini Poker”, “Tài-Xỉu” với tổng số tiền 677.164.570 Rik tương đương 562.046.593 đồng, trong đó thời gian đánh bạc với số tiền lớn nhất bắt đầu từ 14 giờ 31 phút 07 giây đến 23 giờ 54 phút 01 giây là 610.490.730 Rik tương đương 506.707.306 đồng.

2. Ngày 14/7/2016, Nguyễn Đăng C1 tạo tài khoản game bài Rikvip/Tip.Club có tên đăng nhập “trjung0c11o2”, tên hiển thị “NguoiTienTy”, sử dụng số điện thoại 0167876588, số chứng minh nhân dân 151949134, Email ng0ctrju11o2tb@gmail.com để đăng ký tài khoản. Đăng ký xong, bị cáo C1 đăng nhập tài khoản tham gia đánh bạc trên hệ thống game bài Rikvip/Tip.Club tại quán internet của Nguyễn Văn L. Để có tiền Rik phục vụ đánh bạc, bị cáo mua thẻ cào điện thoại và mua bán Rik với đại lý trong đó có đại lý của Nguyễn Văn L. Từ ngày 17/7/2016 đến 08/8/2016, bị cáo mua 4 lần tổng 5.205.300 Rik, bán 1 lần 1.021.000

Rik. Trong đó, ngày 08/8/2016, bị cáo đánh bạc bằng các trò chơi “Sấm truyền”, “Tài-Xiu”, “Minipoker” từ 00 giờ 00 phút 32 giây đến 23 giờ 25 phút 02 giây với tổng số tiền đánh bạc 729.851.083 Rik tương đương 605.776.399 đồng.

3. Tháng 4/2016, Nguyễn Văn T tạo tài khoản game bài Rikvip/Tip.Club có tên đăng nhập “linhtien1a”, tên hiển thị “tienkulll”, sử dụng số điện thoại 0975155337, số Chứng minh nhân dân 151880407, Email: linhtien1a@gmail.com để đăng ký tài khoản. Đăng ký xong, bị cáo đăng nhập tài khoản tham gia đánh bạc trên hệ thống game bài Rikvip/Tip.Club tại quán internet của Nguyễn Văn L. Để có tiền Rik phục vụ việc đánh bạc thời gian đầu bị cáo mua thẻ cào điện thoại để nạp, sau đó mua bán Rik với đại lý, từ ngày 03/8/2016 đến ngày 08/8/2016 mua của đại lý Nguyễn Văn L 23 lần tổng là 29.355.618 Rik, bán cho đại lý của Nguyễn Văn L 2 lần tổng là 6.889.000 Rik (ngày 04/8/2016 và ngày 06/8/2016). Trong đó, ngày 08/8/2016, bị cáo đánh bạc bằng các trò chơi “Sấm truyền”, “Tài-Xiu”, “Gái nhảy”, “Thủy cung”, “Vương quốc Rik”, “Ba cây” từ 07 giờ 46 phút 02 giây đến 18 giờ 07 phút 02 giây với tổng số tiền đánh bạc 382.481.520 Rik tương đương 317.459.662 đồng.

Cáo trạng số 34/CT-VKSTB ngày 09/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố: Các bị cáo Lương Văn C và Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999. Các bị cáo Nguyễn Thanh N, Mai Thế A, Nguyễn Đăng C1 và Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh N, Mai Thế A, Nguyễn Đăng C1 và Nguyễn Văn T đều khai nhận diễn biến hành vi phạm tội của mình và các đồng phạm khác như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Người tiến hành tố tụng và Cơ quan tiến hành tố tụng; không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn C và bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh N, Mai Thế A, Nguyễn Đăng C1 và

Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; Điều 33; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lương Văn C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; Điều 33; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lương Văn C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999, buộc bị cáo Lương Văn C phải chấp hành hình phạt C cho cả hai tội là từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp với hình phạt 04 năm 03 tháng tù tại Bản án số 668/2021/HSPT ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Lương Văn C phải chấp hành hình phạt của 02 bản án từ 10 năm 09 tháng đến 11 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án ngày 19/4/2022 của Bản án số 668/2021/HSPT, được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/02/2020 đến 10/7/2020.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo đang chấp hành án phạt tù và còn phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ hành vi “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo không có tài sản, thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; Điều 33; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; Điều 33; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt C cho cả hai tội là từ 05 năm đến 06 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ hành vi “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; Điều 33; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng C1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo C1 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung

ngân sách Nhà nước.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; Điều 33; điểm p, q khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Mai Thế A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 65/2015/HSST ngày 17/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C cho cả hai bản án là từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 07/02/2015 đến ngày 13/02/2015 theo Bản án số 65/2015/HSST.

Phạt bổ sung bị cáo A từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; Điều 33; điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2.6. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; Điều 33; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo N từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo đều không tranh L gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Lương Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo thấy rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm có cơ hội trở lại cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn L nói lời sau cùng: Bị cáo thấy rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc, nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo với mức án thấp nhất.

Bị cáo Nguyễn Thanh N nói lời sau cùng: Bị cáo thấy rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình

phạt cho bị cáo.

Bị cáo Mai Thế A nói lời sau cùng: Bị cáo thấy rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo Nguyễn Đăng C1 nói lời sau cùng: Bị cáo thấy rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án tổ chức đánh bạc, đánh bạc với quy mô lớn, diễn ra tại nhiều tỉnh thành trong cả nước, các bị cáo không thực hiện hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc theo hình thức truyền thống mà sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông và công nghệ cao để thực hiện hành vi phạm tội. Vụ án “Tổ chức đánh bạc” do Nguyễn Văn D, Phan Sào N, Hoàng Thành T là những đối tượng chủ mưu, cầm đầu, trực tiếp, là những người thực hiện một trong các hành vi liên quan đến game bài Rikvip/Tip.club và liên kết với các đối tượng khác để thành lập ra các đại lý cấp 1, đại lý cấp 2 để phát triển mạng lưới, quy mô của game Rikvip/Tip.club và lập các trang mạng xã hội để quảng bá, giới thiệu về các hình thức đánh bạc, mua tiền ảo như Rik, Zdo, Zon...để lôi kéo được số lượng lớn người chơi bạc, số lượng tiền tham gia đánh bạc lớn, thu lợi bất chính với số tiền lớn. Cụ thể, trong vụ án này, các bị cáo thực hiện các hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc như sau:

[2.1] Bị cáo Lương Văn C do muốn được hưởng lợi từ việc làm đại lý cấp 2 cho game bài Rikvip/Tip.club nên từ ngày 18/01/2016 đến ngày 09/8/2017,

Lương Văn C đã làm đại lý cấp 2 cho đại lý cấp 1 của Lê Anh D. Bị cáo sử dụng tài khoản của mình để làm trung gian mua bán Rik giữa đối tượng đánh bạc và đại lý cấp 1 với tổng giao dịch mua bán Rik là 78.431.286.041 Rik tương đương 65.097.967.414 đồng, hưởng lợi 128.400.305 đồng. Ngày 08/8/2016, Lương Văn C còn tham gia đánh bạc trực tuyến trên hệ thống game bài Rikvip/Tip.Club bằng tài khoản có tên đăng nhập “daoduongtb”, tên hiển thị “daoduongtb” để chơi trò “Tài - Xiu”, “Vương quốc rik” với tổng số tiền đánh bạc 145.425.686 đồng.

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Từ ngày 11/7/2016 đến ngày 09/8/2017, bị cáo L làm đại lý cấp 2 cho đại lý cấp 1 là Trần Đăng V. L sử dụng tài khoản tên đăng nhập “luan0963223680”, tên hiển thị “lm0963223680” làm trung gian mua bán Rik giữa đối tượng đánh bạc và đại lý cấp 1 với tổng giao dịch mua bán Rik là 18.195.424.536 Rik tương đương 15.102.202.364 đồng, được hưởng lợi từ việc làm đại lý cấp 2 là 143.059.470 đồng. Ngày 08/8/2016, bị cáo L còn tham gia đánh bạc trực tuyến trên hệ thống game bài Rikvip/Tip.Club để chơi trò “Tài-Xiu”, “Cao-Thấp” với tổng số tiền đánh bạc 79.821.450 đồng trong đó lần đánh bạc có số tiền cao nhất là 59.578.533 đồng.

[2.3] Bị cáo Nguyễn Thanh N là người thực hiện việc mua bán Rik với Lương Văn C và trực tiếp tham gia đánh bạc. Cụ thể: Ngày 08/8/2016, Nguyễn Thanh N tham gia đánh bạc với tài khoản tên đăng nhập “FB_3590729245”, tên hiển thị “PaulKen” bằng các trò chơi “Tài-Xiu”, “Poker”, “Xì tố” 2 lần với tổng số tiền đánh bạc 137.850.405 đồng (2 lần đều trên 50.000.000 đồng còn thời hiệu xử lý hình sự).

[2.4] Bị cáo Nguyễn Đăng C1, Mai Thế A và Nguyễn Văn T là những đối tượng mua bán Rik của Nguyễn Văn L và trực tiếp tham gia đánh bạc. Cụ thể: Bị cáo Mai Thế A tham gia đánh bạc bằng nhiều trò chơi “Tài Xiu”, “Vương Quốc Rik”, “Ba cây”, “Mini Poker” 3 lần với tổng số tiền đánh bạc 562.046.593 đồng trong đó lần đánh bạc cao nhất là 506.707.306 đồng. Bị cáo Nguyễn Đăng C1 tham gia đánh bạc bằng nhiều trò chơi “Xóc Xóc”, “TLMN”, “Sấm truyền” với số tiền đánh bạc 605.776.399 đồng và bị cáo Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc bằng nhiều trò chơi “Tài Xiu”, “Gái nhảy”, “Sấm truyền” với số tiền đánh bạc 317.459.662 đồng.

[2.5] Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện như cáo trạng đã truy tố. Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình trị an xã hội. Các bị cáo Lương Văn C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Đăng C1, Mai Thế A, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh N đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng chỉ vì hám lợi, các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trước 0h ngày 01/01/2018 ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành. So sánh với Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì thấy: Tội phạm quy định tại Điều 248, 249 Bộ luật Hình sự 1999 nhẹ hơn Điều 321, 322 Bộ luật Hình sự 2015. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, để có lợi cho người phạm tội, cần áp dụng Điều 248, 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử đối với hành vi phạm tội của các bị cáo. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo Lương Văn C, Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Thanh N, Mai Thế A, Nguyễn Đăng C1 và Nguyễn Văn T phạm vào tội “Đánh bạc”. “Điều 248. Tội đánh bạc: 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm: ...b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên”. Điều 249. Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc: “1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép với quy mô lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 248 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến ba trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm: ...b) Thu lợi bất chính lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn”. Do bị cáo L và bị cáo C mua bán Rik với số lượng tiền lớn và số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và

thu lợi bất chính lớn (đều trên 50.000.000 đồng) nên hành vi của các bị cáo C, bị cáo L đều cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 1999; hành vi của các bị cáo N, C1, A, T đều cấu thành tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999.

[3] Đánh giá vai trò của các bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ hậu quả do hành vi của từng bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo thì thấy:

[3.1] Bị cáo Lương Văn C thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm, bà nội bị cáo là Phạm Thị L được tặng thưởng Huân chương kháng C1 đến hạng Ba nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xét thấy, bị cáo trong cùng một thời điểm đã phạm 02 tội, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử 04 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, đồng thời còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần đối với tội đánh bạc quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo tham gia giao dịch mua bán Rik với số lượng giao dịch lớn và tham gia nhiều phiên đánh bạc, số tiền đánh bạc lớn nên cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với cả hai tội mới đảm bảo tính nghiêm minh và đề răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo đang thi hành một bản án khác, do vậy cần áp dụng Điều 50 và Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt của hai tội và tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm, bị cáo tác động đến gia đình để nộp lại 85.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, bố đẻ bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xét thấy, bản thân bị cáo trong cùng một thời điểm cũng phạm 02 tội là đánh bạc và tổ chức đánh bạc, số tiền đánh bạc lớn nên cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với cả hai tội mới đảm bảo tính nghiêm minh và đề răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo L có nhân

thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo C và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nên xử phạt bị cáo L mức hình phạt thấp hơn bị cáo C. Đối với tội đánh bạc, bị cáo đánh bạc 01 lần với số tiền ít nhất so với các bị cáo khác trong cùng vụ án và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[3.3] Bị cáo Nguyễn Đăng C1 có 01 tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999; số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là rất lớn nên cũng cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm, bị cáo có ông ngoại Nguyễn Như K là liệt sỹ quy định tại điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên có căn cứ để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được hòa nhập cộng đồng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3.4] Bị cáo Mai Thế A có 01 tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999; số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là rất lớn nên cũng cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm quy định tại điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên có căn cứ để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được hòa nhập cộng đồng trở thành công dân có ích cho xã hội. Tại Bản án số 65/2015/HSST ngày 17/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ bị cáo bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội “Đánh bạc”, tính từ ngày tuyên án 17/7/2015. Ngày 08/8/2016, bị cáo lại thực hiện hành vi đánh bạc như vậy xác định bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên áp dụng khoản 5 Điều 60 và Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 01

năm 06 tháng tù của bản án số 65/2015/HSST và tổng hợp với hình phạt của bản án mới là đúng pháp luật.

[3.5] Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm, nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, bị cáo đánh bạc với số tiền lớn, nên cũng cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo, nhưng do số tiền bị cáo đánh bạc ít hơn số tiền đánh bạc của bị cáo C1, bị cáo A nên cần xem xét áp dụng hình phạt thấp hơn bị cáo C1 và bị cáo A là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T.

[3.6] Bị cáo Nguyễn Thanh N có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm, bị cáo có bố mẹ để tham gia quân đội và ông nội Nguyễn Văn X có Bằng công nhận người hoạt động cách mạng trước cách mạng tháng 8/1945 nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, bị cáo đánh bạc 02 lần nên phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, xét thấy cũng cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo chỉ phạm 01 tội và đánh bạc với số tiền ít hơn so với bị cáo C1, A, T, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên có căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo N là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo C, bị cáo L đã buộc phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính đối với tội “Tổ chức đánh bạc”, đồng thời các bị cáo không có thu nhập, lao động ổn định, bị cáo C còn đang phải chấp hành án phạt tù nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L, bị cáo C. Các bị cáo C1, A, T, N cần áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt tiền đối với các bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về biện pháp tư pháp:

[5.1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Buộc bị cáo Lương Văn C nộp 128.400.305 đồng tiền thu lợi bất chính vào ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L nộp 143.059.470 đồng tiền thu lợi bất chính vào ngân sách Nhà nước, trừ số tiền 85.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình bị cáo còn phải nộp 58.059.470 đồng.

[5.2] Theo quy định điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên đây là vụ án đánh bạc sử dụng công nghệ cao, tiền đánh bạc là tiền ảo các bị cáo đánh bạc đến khi game bài bị sập, dữ liệu trên hệ thống chỉ còn ngày 08/8/2016, các bị cáo đều khai khi thắng đôi Rik ra tiền Việt Nam đồng rồi lại tiếp tục mua Rik nạp vào chơi đến khi game bài bị phát hiện triệt xóa, toàn bộ tiền Rik vẫn còn trong tài khoản không rút ra được. Tại giai đoạn 1 của vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã thu hồi toàn bộ số tiền thu lợi bất chính của các đại lý cấp 1, đây là tiền các đối tượng đánh bạc đã nạp vào tài khoản để đánh bạc. Do đó, không có căn cứ thu hồi số tiền đánh bạc của các bị cáo.

[6] Những nội dung khác liên quan đến vụ án:

[6.1] Bà Lê Thị L1, sinh năm 1965, trú tại Số nhà 146, đường L, tổ 6, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; chị Đặng Thanh H, sinh năm 1998 (vợ C); anh Tông Văn T, sinh năm 1993, trú tại bản N, xã S, huyện S, tỉnh Sơn La và anh Nguyễn Bảo H, sinh năm 1988, trú tại tổ 19, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, những người này cho Lương Văn C mượn tài khoản ngân hàng nhưng không biết C là đại lý cấp 2 của game bài Rikvip/Tip.Club nên Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ xử lý là đúng pháp luật.

[6.3] Đối với các đối tượng mua bán Rik với Lương Văn C và Nguyễn Văn L dữ liệu máy chủ trên hệ thống game bài Rikvip/Tip.Club không có lịch sử đánh bạc nên Cơ quan An ninh điều tra không xác định được các đối tượng đánh bạc bằng trò chơi gì, bao nhiêu tiền, đánh ngày nào nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự là đúng pháp luật. Các trường hợp có lịch sử đánh bạc dưới 50.000.000 đồng nhưng đã hết thời hiệu xử lý hình sự và xử phạt hành chính nên không xử lý các đối tượng này là đúng pháp luật. Đối với các đối tượng mua bán Rik với Lương

Văn C còn thời hiệu xử lý hình sự nên Cơ quan an ninh điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ đủ căn cứ xử lý sau là đúng pháp luật.

[6.4] Đối với máy tính, điện thoại các bị cáo Lương Văn C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh N, Mai Thế A, Nguyễn Đăng C1 và Nguyễn Văn T sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội các bị cáo đã bán thanh lý, bị hỏng, làm mất, Cơ quan An ninh điều tra không thu giữ được nên không đặt ra giải quyết là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lương Văn C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Đăng C1, Mai Thế A, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Lương Văn C và bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng C1, Mai Thế A, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; Điều 33; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lương Văn C 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; Điều 33; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lương Văn C 03 năm tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999, buộc bị cáo Lương Văn C phải chấp hành hình phạt C cho cả hai tội là 06 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp với hình phạt 04 năm 03 tháng tù tại Bản án số 668/2021/HSPT ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Lương Văn C phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 10 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án 19/4/2022, được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giam

từ ngày 12/02/2020 đến 10/7/2020.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; Điều 33; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; Điều 33; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 năm tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt C cho cả hai tội là 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 19/10/2022.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; Điều 33; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng C1 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền bị cáo C1 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; Điều 33; điểm p, q khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Mai Thế A 03 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 60; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số 65/2015/HSST ngày 17/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C cho cả hai bản án là 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 07/02/2015 đến ngày 13/02/2015 theo Bản án số 65/2015/HSST.

Phạt tiền bị cáo A 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; Điều 33; điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án. Phạt tiền bị cáo T 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2.6. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; Điều 33; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù

tính từ ngày bắt tạm giam 10/3/2023. Phạt tiền bị cáo N 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu 85.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Văn L đã tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình để sung ngân sách Nhà nước. Truy thu của bị cáo Lương Văn C 128.400.305 đồng, bị cáo Nguyễn Văn L 58.059.470 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

4. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Lương Văn C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Đăng C1, Mai Thế A, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/8/2023.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà